

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 255/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa  
Tiểu dự án: Dự án tài trợ số 0147-VIE (SF)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Hiệp định vay số 2511-VIE (SF) ký ngày 17/4/2009 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); Hiệp định vay số VNM-24 ký ngày 14/8/2009 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc (được Chính phủ nước Cộng hòa Hàn Quốc giao phó hoạt động và quản lý Quỹ Hợp tác phát triển Kinh tế - ECDF); Hiệp định tài trợ số 0147-VIE (SF) ký ngày 02/02/2010 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 14/9/2009, Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 26/4/2010 và Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án tài trợ số 0147-VIE (SF);

Xét Tờ trình 49/TTr-BQLDA ngày 09/09/2014 của Ban quản lý dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa; theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Thanh Hoá tại Tờ trình số 5273/STC-ĐT ngày 31/12/2015, kèm

theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán Tiểu dự án Dự án tài trợ số 0147-VIE (SF) thuộc Dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

- Dự án: Dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa.
- Tiểu dự án: Dự án tài trợ số 0147-VIE (SF).
- Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa (Ban quản lý dự án tỉnh CSEDP).
- Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Thanh Hóa.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 02/2010 đến tháng 12/2013.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nguồn                                               | Được duyệt           | Thực hiện            |                     |
|-----------------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------|
|                                                     |                      | Đã thanh toán        | Còn được thanh toán |
| 1                                                   | 2                    | 3                    | 4                   |
| <b>Tổng số</b>                                      | <b>5.556.565.000</b> | <b>5.556.565.000</b> | <b>0</b>            |
| - Vốn tài trợ của ADB:<br>(Viện trợ không hoàn lại) | 5.038.353.000        | 5.038.353.000        | 0                   |
| - Vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam:               | 63.286.000           | 63.286.000           | 0                   |
| - Vốn khác:                                         | 454.926.000          | 454.926.000          | 0                   |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nội dung                | Dự toán               | Giá trị quyết toán   |
|-------------------------|-----------------------|----------------------|
| 1                       | 2                     | 3                    |
| <b>Tổng số</b>          | <b>39.292.400.000</b> | <b>5.556.565.000</b> |
| - Dịch vụ tư vấn:       | 27.544.530.000        | -                    |
| - Thiết bị:             | 585.000.000           | 584.650.000          |
| - Đào tạo và tập huấn:  | 3.510.000.000         | -                    |
| - Kiểm toán năng lượng: | 780.000.000           | -                    |
| - Quỹ quay vòng:        | 4.192.400.000         | 4.662.126.000        |
| - Quản lý dự án:        | 2.203.500.000         | 309.789.000          |
| - Dự phòng:             | 476.970.000           | -                    |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 4.662.126.000 đồng (Chi phí thực hiện và quản lý Quỹ vệ sinh quay vòng).

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nội dung           | Thuộc chủ đầu tư quản lý |         | Giao đơn vị khác quản lý |         |
|--------------------|--------------------------|---------|--------------------------|---------|
|                    | Thực tế                  | Quy đổi | Thực tế                  | Quy đổi |
| 1                  | 2                        | 3       | 4                        | 5       |
| <b>Tổng số</b>     | <b>584.650.000</b>       |         |                          |         |
| - Tài sản cố định  | 485.870.000              |         |                          |         |
| - Tài sản lưu động | 98.780.000               |         |                          |         |

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

\* Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: Đồng

| Nguồn vốn            | Số tiền              | Ghi chú |
|----------------------|----------------------|---------|
| 1                    | 2                    | 3       |
| <b>Tổng số</b>       | <b>5.556.565.000</b> |         |
| - Ngân sách nhà nước | 5.556.565.000        |         |

\* Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: Đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản                                                | Tài sản cố định | Tài sản lưu động |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|
| 1                                                                           | 2               | 3                |
| Ban quản lý dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa | 485.870.000     | 98.780.000       |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Ban quản lý dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa chuyển giao Kết dư Quỹ vệ sinh quay vòng (tính đến ngày 22/9/2014) cho Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa quản lý: 4.183.138.000 đồng.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa; Ban quản lý dự án Phát triển toàn diện Kinh tế - Xã hội thành phố Thanh Hóa (CSEDP); Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. (M1.5)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Tuấn**